

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LONG HƯNG

Số: 122/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Hưng, ngày 31 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân về việc thành lập phường Long Hưng thuộc tỉnh Hưng Yên trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Long Hưng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính; Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính.

Ủy ban nhân dân xã Long Hưng báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân về việc thành lập phường Long Hưng thuộc tỉnh Hưng Yên trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Long Hưng, cụ thể như sau:

I. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN

1. Công tác chỉ đạo

Ngày 12/5/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Thông báo số 571-TB/TU về kết quả rà soát sơ bộ tiêu chuẩn các xã thành lập phường thuộc tỉnh Hưng Yên năm 2026. Ngày 21/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch số 179/KH-UBND về thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân xã Long Hưng đã bám sát các quy định của pháp luật để tổ chức xây dựng Đề án thành lập phường Long Hưng thuộc tỉnh Hưng Yên trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Long Hưng theo đúng quy định.

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch 79/KH-UBND ngày 29/5/2026 tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về việc thành lập phường Long Hưng thuộc tỉnh Hưng Yên trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Long Hưng, đăng tải công khai nội dung Đề án và các tài liệu liên quan trên các trang, cổng thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa thôn và các địa điểm sinh hoạt cộng đồng theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; thành lập các Tổ lấy ý kiến Nhân dân, hướng dẫn các Tổ lấy ý kiến về mẫu phiếu, mẫu báo cáo, mẫu biên bản, quy trình tổ chức theo quy định và sát với tình hình thực tiễn địa phương, bảo đảm thuận lợi nhất để Nhân dân bày tỏ quan điểm, ý kiến về việc thành lập phường Long Hưng.

2. Tổ chức thực hiện

* Công tác quán triệt, phổ biến và tuyên truyền: Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp về chủ trương của



Đảng, quy định của pháp luật về thành lập phường Long Hưng với nhiều hình thức như: tuyên truyền trên hệ thống phát thanh, thông qua các cuộc họp, hội nghị của địa phương, lồng ghép tại các cuộc họp của thôn, tạo sự lan tỏa, đồng thuận của Nhân dân trên địa bàn khi thực hiện lấy ý kiến về thành lập phường Long Hưng thuộc tỉnh Hưng Yên trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Long Hưng.

* *Tài liệu phục vụ lấy ý kiến Nhân dân*: Ủy ban nhân dân xã đã đăng tải công khai nội dung Đề án và các tài liệu liên quan trên các trang, cổng thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa thôn và các địa điểm sinh hoạt cộng đồng theo quy định của pháp luật bao gồm: (1) Dự thảo Đề án thành lập phường Long Hưng thuộc tỉnh Hưng Yên trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Long Hưng; (2) Bản tóm tắt dự thảo Đề án thành lập phường Long Hưng thuộc tỉnh Hưng Yên; (3) Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân của Ủy ban nhân dân cấp (4) Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

* *Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân*: Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức phát phiếu lấy ý kiến Nhân dân; chỉ đạo Bí thư chi bộ các thôn phối hợp với trưởng thôn thống nhất với Trưởng ban công tác Mặt trận để thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến Nhân dân. Theo đó, xã đã thành lập 44 Tổ lấy ý kiến Nhân dân với 256 thành viên. Đồng thời, chỉ đạo Công an xã phối hợp với Trưởng thôn lập danh sách các hộ gia đình theo từng thôn và thông báo công khai danh sách cử tri đại diện hộ gia đình lấy ý kiến về việc thành lập phường theo quy định.

II. KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN

Sau khi tiến hành lấy ý kiến Nhân dân đối với Đề án thành lập phường Long Hưng thuộc tỉnh Hưng Yên trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Long Hưng theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật, Ủy ban nhân dân xã Long Hưng báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân đối với Đề án, cụ thể như sau:

- Tổng số thôn: 44 thôn;
 - Tổng số hộ gia đình: 14.035 hộ;
 - Số hộ gia đình tham gia ý kiến: 12.847 hộ (đạt 91,54%) so với tổng số hộ gia đình.
 - Số hộ gia đình đồng ý: 12.817 hộ (đạt 91,32%) so với tổng số hộ gia đình trên địa bàn.
 - Số hộ gia đình không đồng ý: 29 hộ (chiếm 0,21%) so với tổng số hộ gia đình trên địa bàn;
 - Ý kiến không hợp lệ: 01 hộ.
 - Ý kiến khác: 0 hộ.
 - Lý do Nhân dân không đồng ý:
- Kết quả cụ thể: (theo phụ lục đính kèm)

Trên đây là Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân về việc thành lập phường Long Hưng thuộc tỉnh Hưng Yên trên cơ sở nguyên trạng địa giới đơn vị hành chính xã Long Hưng.

Ủy ban nhân dân xã trân trọng báo cáo. / *ivark*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan đơn vị;
- Lưu: VT, VHXH *Q*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thành Tâm





TỔNG HỢP

Kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Nhân dân đối với thành lập phường

(Kèm theo Báo cáo số 122/BC-UBND ngày 31/5/2026 của UBND xã Long Hưng)

TT	Đơn vị	Tổng số hộ gia đình	Tổng số hộ gia đình tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ hộ gia đình đã tham gia lấy ý kiến	Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào	Số phiếu hợp lệ		Phiếu không hợp lệ		Kết quả				Ghi chú
							Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu về	Tổng số	Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu về	Đồng ý		Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số hộ	
											Số lượng	Tỷ lệ so với tổng số hộ			
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Trung Thượng	290	281	96,90	281	281	281	100	0	0	281	96,90		0,00	
2	Dương Xá	446	446	100,00	446	446	446	100	0	0	441	98,88	5	1,12	
3	Tây Nha	186	182	97,85	182	182	182	100	0	0	182	97,85		0,00	
4	Tam Đường	536	533	99,44	533	533	533	100	0	0	533	99,44		0,00	
5	Nhật Tảo	268	251	93,66	251	251	251	100	0	0	249	92,91	2	0,75	
6	Phú Vật	423	410	96,93	410	410	410	100	0	0	406	95,98	4	0,95	
7	Do Đạo	147	145	98,64	145	145	145	100	0	0	145	98,64		0,00	
8	Đoan Bản	189	188	99,47	188	188	188	100	0	0	188	99,47		0,00	
9	Khuốc	395	323	81,77	323	323	323	100	0	0	323	81,77		0,00	
10	Núa	546	538	98,53	538	538	538	100	0	0	537	98,35	1	0,18	
11	Bái	218	201	92,20	201	201	201	100	0	0	201	92,20		0,00	
12	Chiêm	149	142	95,30	142	142	142	100	0	0	142	95,30		0,00	
13	Ngư	154	148	96,10	148	148	148	100	0	0	148	96,10		0,00	



14	Nại	254	254	100,00	254	254	100	0	0	254	100,00		0,00
15	Phú Ốc	438	425	97,03	425	425	100	0	0	425	97,03		0,00
16	Chiềng La	250	231	92,40	231	231	100	0	0	231	92,40		0,00
17	Tổng Xuyên	339	289	85,25	289	289	100	0	0	289	85,25		0,00
18	Dương Khê	183	177	96,72	177	177	100	0	0	177	96,72		0,00
19	Tân Dương	188	173	92,02	173	173	100	0	0	173	92,02		0,00
20	Đồng Xuân	302	292	96,69	292	292	100	0	0	282	93,38	10	3,31
21	Tân An	287	223	77,70	223	223	100	0	0	222	77,35	1	0,35
22	Phú Hà	217	200	92,17	200	200	100	0	0	200	92,17		0,00
23	Hà Xá 1	283	269	95,05	269	269	100	0	0	269	95,05		0,00
24	Hà Xá 2	329	329	100,00	329	329	100	0	0	329	100,00		0,00
25	Hà Khê	435	401	92,18	401	401	100	0	0	397	91,26	4	0,92
26	Tân Hòa	482	445	92,32	445	445	100	0	0	445	92,32		0,00
27	Bùi Xá	465	344	73,98	344	344	100	0	0	343	73,76	1	0,22
28	Thanh Triều	403	375	93,05	375	375	100	0	0	375	93,05		0,00
29	Quan Khê	314	221	70,38	221	221	100	0	0	221	70,38		0,00
30	Hải Triều Xuân	579	475	82,04	475	475	100	0	0	475	82,04		0,00
31	Tây Xuyên	322	262	81,37	262	262	100	0	0	262	81,37		0,00
32	Xuân Trúc - Kiều Thạch	280	240	85,71	240	240	100	0	0	240	85,71		0,00
33	Châu	271	236	87,08	236	236	100	0	0	236	87,08		0,00
34	Lái	217	200	92,17	200	200	100	0	0	200	92,17		0,00

35	Vân Đông	328	268	81,71	268	268	268	268	100	0	0	268	81,71		0,00	
36	Vân Nam	215	191	88,84	191	191	191	191	100	0	0	191	88,84		0,00	
37	Đầu	409	362	88,51	362	362	362	362	100	0	0	362	88,51		0,00	
38	Mề	176	159	90,34	159	159	159	159	100	0	0	159	90,34		0,00	
39	Thị An - Tiền Phong	641	586	91,42	586	586	586	586	100	0	0	586	91,42		0,00	
40	Buồm	348	317	91,09	317	317	317	317	100	0	0	316	90,80	1	0,29	
41	Văn	201	195	97,01	195	195	195	195	100	0	0	195	97,01		0,00	
42	An Tảo	208	197	94,71	197	197	197	197	100	0	0	197	94,71		0,00	
43	Đặng Xá	407	407	100,00	407	407	406	406	99,75	1	0,25	406,00	99,75		0,00	
44	Ân Xá	317	316	99,68	316	316	316	316	100	0	0	316	99,68		0,00	
Tổng cộng		14035	12847	91,54	12847	12847	12846	99,99	1	0,01	12817	91,32	29	0,21		